

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19 – 01 – 2024.

V/v: “Xin ly hôn, nuôi dưỡng
con chung”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đen

Ông Lê Hoàng Long

- Thư ký Phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Thới Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Khang – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai,
thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:
185/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “xin ly hôn, nuôi
dưỡng con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 644/2023/QĐXXST-
HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc N**, sinh năm 1999 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoài T**, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi cần được bảo vệ: **Nguyễn Nhật Kim A**, nữ, sinh
ngày 06/01/2019; **Nguyễn Nhật Minh K**, nam, sinh ngày 08/8/2021

Địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hoài T quen biết, tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 11/9/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông T không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu, vợ chồng thường xuyên cự cãi, vợ chồng không còn tình cảm nên sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoài T.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Nhật Kim A, nữ, sinh ngày 06/01/2019; Nguyễn Nhật Minh K, nam, sinh ngày 08/8/2021. Bà N yêu đồng ý để ông T tiếp tục nuôi dưỡng các con chung đến khi trưởng thành. Do hiện tại bà mới đi làm, chưa có thu nhập nên bà yêu cầu không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hoài T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Nguyễn Thị Ngọc N và ông Nguyễn Hoài T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định. Xét thấy hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc N và ông Nguyễn Hoài T đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc N. Về con chung: Bà N có ý kiến để ông T tiếp tục nuôi dưỡng các con chung là Nguyễn Nhật Kim A và Nguyễn Nhật Minh K đến khi trưởng thành, hiện tại cháu Kim Anh, Minh Khôi do ông T trực tiếp nuôi dưỡng nên đề nghị giao Kim Anh và Minh Khôi cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, ghi nhận ý kiến của bà N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: đề nghị ghi nhận ý kiến của bà N không có. Nếu sau

này phát sinh tranh chấp về quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung thì các bên được quyền khởi kiện thành vụ án khác. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Ngọc N có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Hoài T nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Ngọc N có đơn xin giải quyết vắng mặt; ông Nguyễn Hoài T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc N và ông Nguyễn Hoài T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Nguyễn Thị Ngọc N thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, dần dần tình cảm vợ chồng không còn, hiện tại ông bà đã sống ly thân.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Hoài T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt.

Xét thấy hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc N và ông Nguyễn Hoài T đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc N.

[3] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Nhật Kim A, N, sinh ngày 06/01/2019; Nguyễn Nhật Minh K, nam, sinh ngày 08/8/2021. Theo biên bản xác minh ngày 13/12/2023, hiện tại Nguyễn Nhật Kim A và Nguyễn Nhật Minh K đang sống chung với ông Nguyễn Hoài T. Bà Nguyễn Thị Ngọc N có ý kiến đề ông Nguyễn Hoài T tiếp tục nuôi dưỡng các con chung đến khi trưởng thành. Xét thấy để đảm bảo ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu Nguyễn Nhật Kim A và Nguyễn Nhật Minh K, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao Nguyễn Nhật Kim A và Nguyễn Nhật Minh K cho ông Nguyễn Hoài T trực tiếp

nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Do Tòa án không tiến hành ghi lời khai của ông Nguyễn Hoài T được nên ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị Ngọc N yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp về quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con thì khởi kiện thành vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị Ngọc N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận; Quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc N.
2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc N ly hôn ông Nguyễn Hoài T.
3. Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Nhật Kim A, nữ, sinh ngày 06/01/2019; Nguyễn Nhật Minh K, nam, sinh ngày 08/8/2021. Giao Nguyễn Nhật Kim A và Nguyễn Nhật Minh K cho ông Nguyễn Hoài T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung bà Nguyễn Thị Ngọc N, không ai được ngăn cản bà N thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị Ngọc N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Ngọc N đã nộp theo biên lai thu số 0005461 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí nên bà N không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS huyện Thới Lai;
- THA huyện Thới Lai;
- UBND thị trấn T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Phan Nguyễn Minh Trí